

Số: /KL-TTr

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2023

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách
tại UBND xã Trường Xuân

Thực hiện Quyết định số 60/QĐ-TTr ngày 14/4/2023 của Chánh Thanh tra huyện Quảng Ninh về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Trường Xuân; từ ngày 19/4/2023 đến ngày 11/5/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Trường Xuân.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng liên quan thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện Quảng Ninh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG:

Trường Xuân là một xã miền núi của huyện Quảng Ninh với diện tích tự nhiên 15.590,32 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 13.266,54 ha (chiếm 85,1%). Dân số 2.955 người, có 2 dân tộc Kinh và Vân Kiều cùng sinh sống chủ yếu sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Trình độ dân trí của người dân, nhất là đồng bào Vân Kiều còn thấp. Hiện nay xã có 9 thôn, bản, trong đó có 4 bản người dân tộc thiểu số đang hưởng các chế độ của vùng đặc biệt khó khăn.

Trên địa bàn có 03 trường học, 01 trạm y tế. Tổng số cán bộ, công chức có 20 người. Nguồn thu ngân sách chủ yếu tập trung thu các khoản thu hưởng 100% (như phí, lệ phí, thu hoa lợi từ quỹ đất công ích...), các khoản thu hưởng theo tỷ lệ % (như thu tiền đầu giá QSD đất, thuế tài nguyên, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản còn lại...); thu bổ sung cân đối và thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

Tuy nhiên, thu ngân sách còn khó khăn, hàng năm còn phụ thuộc vào thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên; nguồn thu ngân sách trên địa bàn chưa bền vững, thu từ tiền đầu giá QSD đất chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2021 và năm 2022 thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch UBND huyện và HĐND xã giao. Tuy nhiên một số khoản thu hưởng tỷ lệ tại xã đạt thấp, cụ thể: thu đất công ích và hoa lợi công sản năm 2022 đạt 46,16%, năm 2021 đạt 51,37%; năm 2022 thuế tài nguyên đạt 62,69%, phí bảo vệ môi trường đạt 41,24%.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lập dự toán ngân sách:

UBND xã Trường Xuân đã căn cứ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng dự toán thu chi ngân sách. Quy trình lập dự toán thu, chi cơ bản tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách, trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước của UBND huyện, Nghị quyết của

HĐND xã, UBND xã đã giao kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Cụ thể:

Năm 2021: Trên cơ sở Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện Quảng Ninh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2021; HĐND xã đã ban hành và thông qua Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 về dự toán thu, chi ngân sách xã 2021, UBND xã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã năm 2021.

Năm 2022: Trên cơ sở Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện Quảng Ninh năm 2022; HĐND xã đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Trường Xuân về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã 2022; UBND xã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách xã năm 2022.

Tuy nhiên, UBND xã lập dự toán chi dự phòng ngân sách chưa đạt tỷ lệ theo quy định tại Điều 11 Khoản 4 Thông tư 344/2016/TT-BTC, cụ thể năm 2021 nguồn dự phòng ngân sách chỉ đạt 1,62%, năm 2022 chỉ đạt 1,75%.

2. Chấp hành dự toán ngân sách:

2.1. Về thu ngân sách

*** Năm 2021**

Tổng thu 12.133.819.228 đồng, đạt 223,39% dự toán xã giao. Trong đó:

- + Các khoản thu xã hưởng 100%: 74.497.000 đồng, đạt 82,77% dự toán.
- + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 4.091.896.666 đồng, đạt 178,28% dự toán.
- + Thu chuyển nguồn: 3.669.015.862 đồng
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.951.143.400 đồng, đạt 129,7% dự toán.
- + Thu kết dư ngân sách: 347.266.300 đồng.

*** Năm 2022**

Tổng thu 9.332.944.809 đồng, đạt 191,31% dự toán xã giao. Trong đó:

- + Các khoản thu xã hưởng 100%: 142.977.627 đồng, đạt 158,86% dự toán.
- + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 2.725.457.007 đồng, đạt 101,57% dự toán.
- + Thu chuyển nguồn: 1.470.624.014 đồng
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.940.185.900 đồng, đạt 234,65% dự toán.
- + Thu kết dư ngân sách: 53.700.261 đồng.

Tổng thu ngân sách xã Trường Xuân năm 2021 và năm 2022 đều vượt dự toán được giao, nguyên nhân là do thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; thu tiền sử dụng đất và một số loại thuế, phí đạt cao so với dự toán.

Tuy nhiên thu trên địa bàn một số khoản còn đạt thấp so với dự toán xã giao, nguồn thu ngân sách của xã chưa bền vững, chủ yếu tăng thu từ tiền sử dụng đất.

2.2. Về chi ngân sách

*** Năm 2021**

Tổng chi 12.080.118.967 đồng, đạt 215,6% dự toán. Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 1.456.523.000 đồng, đạt 182,07% dự toán.
- + Chi thường xuyên: 5.373.239.822 đồng, đạt 116,01 % dự toán
- + Nộp trả ngân sách cấp trên: 3.779.732.131 đồng
- + Chi chuyển nguồn: 1.470.624.014 đồng;

*** Năm 2022**

Tổng chi 9.332.944.809 đồng, đạt 191,31 % dự toán. Trong đó:

- + Chi đầu tư phát triển: 1.029.913.817 đồng, đạt 257,48% dự toán
- + Chi thường xuyên: 6.247.371.718 đồng, đạt 139,5% dự toán
- + Chi chuyển nguồn: 2.015.511.574 đồng;
- + Nộp trả ngân sách cấp trên: 40.147.700 đồng.

UBND xã cơ bản bám sát dự toán đầu năm, kết quả thu để thực hiện nhiệm vụ chi cơ bản đảm bảo được lương, phụ cấp, các khoản hoạt động.

Tuy nhiên, công tác lập dự toán một số khoản chưa bám sát nhu cầu thực tế dẫn đến có khoản chi chưa đạt dự toán, có khoản chi vượt quá cao dự toán được giao, cụ thể: chi sự nghiệp thể dục thể thao năm 2021 đạt 79,11% dự toán, chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm 2022 đạt 62,28%; năm 2022 chi sự nghiệp giáo dục (đạt 595,8%), chi công tác xã hội (đạt 1.195,1%) do bổ sung nguồn mục tiêu cấp trên cấp.

3. Việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách năm 2021 và năm 2022

Việc công khai số liệu dự toán đầu năm và quyết toán cuối năm được UBND xã cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC.

Trên cơ sở Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước của UBND huyện, Nghị quyết của HĐND xã về dự toán thu, chi ngân sách; UBND xã Trường Xuân ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 08/1/2021 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021, Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết phê chuẩn quyết toán năm 2021 của HĐND xã, UBND xã Trường Xuân ban hành Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã Trường Xuân năm 2021.

Tuy nhiên còn một số tồn tại như sau:

- Việc công khai số liệu dự toán, quyết toán không đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Điều 15, Thông tư 343/2016/TT-BTC, cụ thể: công khai dự toán năm 2021, 2022 thiếu biểu Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác; Công

khai quyết toán năm 2021 không có thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác, biểu thực hiện thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác.

- Không thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã hàng quý, 06 tháng, năm.

4. Kiểm tra các khoản thu, chi thuộc ngân sách cấp:

4.1. Nguồn chi thường xuyên

Các khoản chi thường xuyên cơ bản đã được đơn vị thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ quy định. Các khoản chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, phụ cấp theo lương... được thanh toán kịp thời, đầy đủ. Nguồn kinh phí được cân đối và quản lý điều hành để đảm bảo đáp ứng chi cho nhiệm vụ công tác và các hoạt động thường xuyên. Việc mua sắm được thực hiện đúng định mức tiêu chuẩn theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg.

Tuy nhiên trong quá trình sử dụng còn có một số hạn chế, một số khoản chi không đúng quy định, cụ thể:

- Việc chi tiền làm thêm giờ chưa thực hiện theo đúng quy định, chỉ tính hệ số lương, chức vụ và thâm niên, cụ thể: chứng từ chuyển tiền làm thêm giờ 6 tháng đầu năm 2022, tổng số tiền 44.212.376 đồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định 145/2020/NĐ-CP tiền thêm giờ được tính tiền lương giờ thực trả ngày làm việc bình thường (bao gồm lương và các loại phụ cấp) x mức % tùy thời gian làm thêm giờ x số giờ làm thêm.

- Chi trả phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản theo giờ thông qua việc chăm công của Trạm y tế, mức hỗ trợ 0,007 lần hệ số lương cơ sở, kinh phí từ kinh phí khoán cho các thôn, bản theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP.

- Thực hiện chi hợp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội với mức chi và đối tượng không đúng theo quy định tại Thông tư 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC, cụ thể:

+ PC 0028 ngày 30/3/2021, chi hội nghị xét duyệt trợ giúp xã hội xã, tổng số tiền 1.740.000 đồng (2 đợt), trong đó: tiền nước: 26 người x 40.000 đồng = 1.040.000 đồng; tiền hỗ trợ các trưởng thôn tham gia: 6 người x 50.000 đồng = 300.000 đồng; Tiền hỗ trợ đối tượng: 8 người x 50.000 đồng = 400.000 đồng

+ PC076 ngày 11/5/2021, chi hội nghị xét đối tượng bảo trợ xã hội, số tiền 400.000 đồng, trong đó: tiền nước: 10 người x 20.000 đồng = 200.000 đồng; tiền hỗ trợ đối tượng: 4 người x 50.000 đồng = 200.000 đồng

- Năm 2021, thực hiện chi trả công tác phí cho cán bộ công chức 6 tháng/lần. Năm 2022 đã chi trả công tác phí hằng tháng theo quy định.

- UBND xã sử dụng dự toán ngân sách năm 2021 để chi các nhiệm vụ chi thuộc năm 2020. Cụ thể: GR số 13 ngày 05/02/2021 chuyển tiền sửa chữa thiết bị

vi tính của Đảng ủy, UBND xã, tổng số tiền 8.315.000 đồng theo HĐ số 0033586 ngày 06/10/2020 và HĐ số 0039525 ngày 23/12/2020; CK số 14 ngày 08/02/2021 chuyển tiền tiếp khách UBND xã, tổng số tiền 32.036.000 đồng theo HĐ số 0036026, HĐ số 0036025, HĐ số 0036024, HĐ số 0036023, HĐ số 0036022, HĐ số 0036021, HĐ số 0036020, HĐ số 0036019 cùng ngày 16/11/2020, HĐ số 0035956 ngày 30/11/2020.

- Việc mua sắm tài sản năm 2022, một số chủng loại mua không đúng quy cách so với hợp đồng, cụ thể:

+ Máy tính DELL phòng Phó Chủ tịch UBND xã, cấu hình theo hợp đồng Dell ins 3467 i5-7200 8G, cấu hình thực tế DELL i3 4G

+ Máy in phòng Phó Chủ tịch UBND xã, cấu hình theo hợp đồng Canon LBP 6230DN-LBM, cấu hình theo thực tế Canon LBP 1869.

+ Màn hình máy tính cho cán bộ mặt trận xã, thông số theo hợp đồng LCD HP Compaq B191, thông số thực tế LCD HP Compaq B194.

4.2. Nguồn cấp mục tiêu

Năm 2021, các khoản thu chi kinh phí các chương trình, hỗ trợ có mục tiêu đã được Kiểm toán nhà nước tiến hành kiểm toán. Kết quả kiểm toán năm 2021 được Kiểm toán nhà nước khu vực II thông báo tại Văn bản số 388/TB-KVII ngày 16/12/2022 nên Đoàn Thanh tra không kiểm tra nội dung này.

Các khoản chi từ nguồn cấp mục tiêu hồ sơ được lập cơ bản đầy đủ, sử dụng đúng mục đích theo quy định.

4.3. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách

* *Năm 2021:* Tổng nguồn dự phòng được sử dụng 180.103.590 đồng, trong đó UBND xã lập dự toán trong năm với số tiền 88.440.000 đồng, năm 2020 chuyển sang 91.663.590 đồng, trong năm sử dụng nguồn ngân sách dự phòng với số tiền 118.815.000 đồng.

* *Năm 2022:* Tổng nguồn dự phòng 146.728.590 đồng, trong đó UBND xã lập dự toán trong năm với số tiền 85.440.000 đồng, năm 2021 chuyển sang 61.288.590 đồng, trong năm trích, sử dụng nguồn ngân sách dự phòng với số tiền 146.927.546 đồng (*thiếu 198.956 đồng trích từ nguồn thường xuyên*).

Nguồn dự phòng ngân sách được UBND xã sử dụng đúng mục đích, hồ sơ được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

5. Kiểm tra thu, chi các khoản phí, lệ phí, các khoản thu hưởng 100% trên địa bàn; các khoản đóng góp, các quỹ chuyên dùng tại xã

5.1. Các loại phí, lệ phí, các khoản thu hưởng 100% trên địa bàn

* *Năm 2021:*

Theo báo cáo UBND xã, thu các khoản hưởng 100% trong năm là 74.497.000 đồng/90.000.000 đồng, đạt 82,77% dự toán, trong đó:

- Phí, lệ phí: 19.234.000 đồng/10.000.000 đồng, đạt 192,34% dự toán;
- Thu hoa lợi công sản: 20.547.000 đồng/40.000.000 đồng, đạt 51,37% dự toán;
- Thu phạt vi phạm hành chính: 34.500.000 đồng;
- Thu khác: 216.000/40.000.000 đồng, đạt 0.54% dự toán;

UBND xã đã lập chứng từ nộp ngân sách với số tiền 74.497.000 đồng.

** Năm 2022:*

Theo báo cáo UBND xã, thu các khoản hưởng 100% trong năm là 142.977.627 đồng/90.000.000 đồng, đạt 191,31% dự toán, trong đó:

- Phí, lệ phí: 35.593.000/10.000.000 đồng, đạt 355,93% dự toán;
- Thu hoa lợi công sản: 18.464.000 đồng/40.000.000 đồng, đạt 46,16% dự toán;
- Thu phạt vi phạm hành chính: 14.000.000 đồng;
- Thu đóng góp tự nguyện: 74.630.000 đồng;
- Thu khác: 290.627 đồng/40.00.000 đồng, đạt 0,73% dự toán

UBND xã đã lập chứng từ nộp ngân sách với số tiền 142.977.627 đồng.

5.2. Kiểm tra hợp đồng thuê đất công ích

Đoàn Thanh tra kiểm tra các hợp đồng thuê đất 5% trên địa bàn xã, nhiều hộ có tên trong phương án thu nhưng không có không có hợp đồng thuê đất, nhiều trường hợp diện tích trong phương án và hợp đồng còn chênh lệch dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, tổng hợp khoản thu đất công ích. Hết thời hạn thuê đất, UBND xã đã tiến hành ký lại hợp đồng, tuy nhiên chưa lập phương án để đấu giá thuê đất 5% theo quy định.

Kết quả theo dõi tiền thu đất công ích theo báo cáo UBND xã như sau:

** Năm 2021*

- Nợ năm trước chuyển sang: 45.218.955 đồng
- Số phải thu trong năm: 34.538.675 đồng
- Số đã thu trong năm: 23.647.000 đồng
- Số đã nộp ngân sách: 20.547.000 đồng
- Nợ chuyển sang năm sau: 59.210.630 đồng

** Năm 2022*

- Nợ năm trước chuyển sang: 59.210.630 đồng
- Số phải thu trong năm: 34.538.675 đồng
- Số đã thu trong năm: 15.364.000 đồng
- Số đã nộp ngân sách: 18.464.000 đồng
- Nợ chuyển sang năm sau: 75.285.305 đồng

Kiểm tra biên lai thu tiền đất công ích năm 2021 của xã tại quyền biên lai số 629, tổng số tiền: 23.105.000 đồng, đã nộp năm 2021: 20.547.000 đồng, còn thiếu 2.558.000 đồng chưa nộp vào ngân sách (năm 2022 đã nộp bù vào ngân sách 3.100.000 đồng), số tiền 542.000 đồng chưa cung cấp được biên lai thu.

Kiểm tra thu tiền đất công ích năm 2022, số tiền đã thu 15.364.000 đồng, đã nộp vào ngân sách 18.464.000 đồng (do nộp bù năm 2021).

5.3. Các loại quỹ trên địa bàn:

UBND xã mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc để quản lý các quỹ thu trên địa bàn. Hồ sơ thu chi các quỹ được lập và lưu trữ đầy đủ, các loại quỹ được sử dụng đúng mục đích. Tình hình thu chi các loại quỹ như sau:

** Năm 2021*

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản thu	Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn quỹ
1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	4.760.000	12.080.000	4.000.000	12.840.000
TT	Các khoản thu	Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn quỹ
2	Quỹ an ninh quốc phòng	60.000	0	0	60.000
3	Quỹ trẻ thơ	931.000	12.080.000	0	13.011.000
4	Quỹ Hội chữ thập đỏ	5.036.000	12.045.000	0	17.081.000
5	Quỹ Hội người cao tuổi	5.030.000	8.230.000	8.350.000	4.910.000
6	Quỹ khuyến học	105.000	6.255.000	6.160.000	200.000
7	Quỹ chất độc da cam	10.102.000	0	0	10.102.000
8	Quỹ Ngày vì người nghèo	9.527.000	0	0	9.527.000
	TỔNG CỘNG	35.551.000	50.690.000	18.510.000	67.731.000

** Năm 2022*

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản thu	Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn quỹ
1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	12.840.000	5.030.000	15.125.000	2.745.000
2	Quỹ an ninh quốc phòng	60.000	0	0	60.000
3	Quỹ Vì người nghèo	5.607.000	23.160.000	17.050.000	11.717.000

TT	Các khoản thu	Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn quỹ
4	Quỹ trẻ thơ	13.011.000	0	5.400.000	7.611.000
5	Quỹ Hội chữ thập đỏ	17.081.000	10.300.000	8.746.000	18.635.000
6	Quỹ Hội người cao tuổi	4.910.000	13.815.000	12.070.000	6.655.000
7	Quỹ khuyến học	200.000	7.520.000	4.710.000	3.010.000
8	Quỹ chất độc da cam	10.102.000	0	0	10.102.000
9	Quỹ Ngày vì người nghèo	9.572.000	0	0	9.527.000
	TỔNG CỘNG	73.383.000	59.825.000	63.101.000	70.062.000

6. Kế toán và quyết toán ngân sách:

- Công tác kế toán: Đơn vị đã thực hiện công tác kế toán theo quy định của chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên phần mềm kế toán. Hết năm tài chính, UBND xã đã thực hiện in các loại sổ kế toán theo quy định. Các số liệu trên sổ kế toán đều có lập chứng từ gốc làm cơ sở phản ánh nghiệp vụ phát sinh và được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác quyết toán: Lập quyết toán ngân sách hằng năm được phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, UBND xã trình HĐND xã phê duyệt theo quy định. Biểu mẫu kèm theo báo cáo quyết toán cơ bản đầy đủ theo quy định.

7. Kiểm tra các công trình XD CB

Đoàn đã tiến hành kiểm tra hồ sơ về quy trình đầu tư xây dựng và kiểm tra thực tế của một số công trình đầu tư trên địa bàn xã trong năm 2021 và 2022 (có một số công trình từ năm trước chuyển sang). Kết quả như sau:

UBND xã đã lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm tra, thẩm định... để phê duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình theo đúng quy định. Thực hiện việc ký hợp đồng đầy đủ đối với các nhà thầu phù hợp theo yêu cầu của từng hạng mục gói thầu; Trên cơ sở hợp đồng đã phối hợp với các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn thiết kế tư vấn giám sát và tranh thủ sự tham gia giám sát của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện để triển khai dự án theo đúng tiến độ; phối hợp với Phòng KT-HT huyện thực hiện việc nghiệm thu khối lượng, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ vẫn còn một số tồn tại, cụ thể: các công trình, dự án sử dụng ngân sách xã nhưng không lập và thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình, dự án; không thực

hiện phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Nhiều công trình không thành lập Ban giám sát đầu tư cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Qua kiểm tra thực tế một số công trình được đầu tư trên địa bàn xã (có danh mục kèm theo Phụ lục) phát hiện các vấn đề cụ thể như sau:

- Công trình: Khắc phục hệ thống GTNT khu di dân xã Trường Xuân. Công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng nhưng diện tích trồng cỏ mái taluy sau khi bàn giao công trình đã bị người dân phá bỏ để trồng cây keo, sả ảnh hưởng đến an toàn của công trình.

- Công trình: Hệ thống kênh mương và đường nội đồng Rào Đá
Phần đường nội đồng Từ Đơn chưa thi công.

Phần đường nội đồng khu vực Bàu: Tại thời điểm kiểm tra đã hoàn thành việc đổ bê tông, chưa đắp lề đường và trồng cỏ mái taluy.

- Công trình: Nhà ăn bán trú điểm Trường Mầm non bản Lâm Ninh

Lắp ống nhựa chống tràn loại đường kính 34mm: 03/08 cái. Thiếu 05 cái, thành tiền 212.000 đồng.

Tủ điện sử dụng chung với công trình: Nhà lớp học (không lắp đặt theo thiết kế), thành tiền: 281.000 đồng.

Không lắp đặt máy bơm nước theo thiết kế: số tiền 4.135.000 đồng

Lắp đặt bể nước 01m³ không đúng thiết kế (theo thiết kế 02m³), số tiền thanh toán thừa 1.664.000 đồng (đối chiếu với Thông báo số 2479/CBG-SXD ngày 07/10/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình về công bố giá VLXD tháng 9 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình).

- Công trình: Kè và khuôn viên Trường PTDTBT TH Trường Xuân.

Sau khi thi công xong, tại thời điểm thanh tra phần kè bên phải bị sạt lở phải khắc phục, gia cố lại.

- Công trình Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học, 2 phòng chức năng trường Mầm non Trường Xuân.

Lắp đặt bể nước inox 1,5 m³ 02 bể (theo thiết kế 03 bể), thiếu 01 bể, tương ứng thanh toán thừa 5.083.008 đồng, nhân công 448.000 đồng.

Xà gồ lắp đặt loại 80*40*1,4 (theo thiết kế loại 80*40*2) thiếu 400,33kg. Thành tiền 9.550.800 đồng.

Thanh chống lắp đặt loại 80*40*1,4 (theo thiết kế loại 100*50*2,4) thiếu 46kg, thành tiền 1.079.000 đồng.

Kèo lắp đặt loại 100*50*1,4 (theo thiết kế loại 100*50*2,4) thiếu 252,9kg. Thành tiền 6.041.000 đồng.

- Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường THCS xã Trường Xuân.

Dây dẫn sét phần nổi 27m (theo thiết kế 160m, 144 kg = 1.779.984 đồng).
Thiếu 133 m, thành tiền 1.479.000 đồng.

8. Kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

UBND xã Trường Xuân đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công năm 2021; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công năm 2022.

Dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công năm 2021 và năm 2022 đã thông qua tại hội nghị Cán bộ, công chức đầu năm, được các ban, ngành, đoàn thể thảo luận, cho ý kiến. UBND xã tổng hợp, điều chỉnh và ban hành Quyết định chi tiêu nội bộ. Bộ cục gồm có 03 chương, 12 điều, nội dung đã căn cứ các văn bản hướng dẫn liên quan của các cấp để xây dựng.

Tuy nhiên, một số nội dung chưa phù hợp với văn bản hướng dẫn, cụ thể:

- Quy chế còn căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực như: Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính về việc trích lập, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính, quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Quy chế quy định chế độ thăm hỏi các đối tượng ốm đau khi nằm viện nhưng chưa giới hạn số lần thăm trong năm.

9. Thực hiện quyết định, kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán

Thực hiện Kết luận số 168/KL-TTTr ngày 09/3/2023, của Thanh tra tỉnh Quảng Bình, về thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại UBND huyện Quảng Ninh và UBND các xã, thị trấn trực thuộc và Công văn số 261/UBND ngày 17/3/2023, của UBND huyện Quảng Ninh về việc yêu cầu thực hiện Kết luận số 168/KL-TTTr. Ngày 27/3/2023 UBND xã Trường Xuân đã tổ chức hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể UBND và cá nhân đồng chí Chủ tịch UBND xã về những tồn tại, hạn chế trong việc quản lý, sử dụng vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để xảy ra sai sót 04 công trình, do đơn vị tư vấn tính toán sai khối lượng, áp dụng sai định mức, sai đơn giá, một số công trình thi công thiếu khối lượng so với dự toán buộc phải thu hồi 79.780.000 đồng.

Trong kiểm điểm, tập thể và cá nhân nghiêm túc nhận khuyết điểm, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, các công ty khắc phục sai sót. Đến nay, các đơn vị đã nộp đầy đủ số tiền trên vào Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Bình theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được:

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Trường Xuân cơ bản đã bám sát nhiệm vụ UBND huyện giao hằng năm, tích cực chỉ đạo việc thực hiện dự toán. Công tác lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách cơ bản theo trình tự, hướng dẫn. Trên cơ sở dự toán giao đầu năm theo Nghị quyết của HĐND huyện, Quyết định của UBND huyện, UBND xã lập dự toán thu, chi ngân sách trong năm, các khoản thu, chi được tổng hợp, thể hiện đầy đủ trên biểu mẫu theo quy định. Dự toán thu, chi ngân sách được HĐND xã thông qua và ban hành Nghị quyết. Kết thúc năm ngân sách, UBND xã thực hiện khóa sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định. Chứng từ kế toán được lưu trữ cơ bản đầy đủ, phản ánh các khoản phát sinh. Các khoản chi lương, BHXH, BHYT, các chế độ cho cán bộ, công chức đầy đủ, kịp thời. Tổ chức công tác thu phí, lệ phí, các khoản thu khác; thu, chi các nguồn kinh phí được ngân sách cấp đầu năm, bổ sung dự toán trong năm theo mục đích, nội dung, trình tự, thủ tục được hướng dẫn.

2. Tồn tại, hạn chế:

* Về lập dự toán và chấp hành dự toán:

- Nguồn thu ngân sách của xã thiếu bền vững, chủ yếu tăng thu từ tiền sử dụng đất; các thu khác chiếm tỷ trọng thấp. Thu phí đất công ích và thu hoa lợi công sản cả 2 năm chưa đạt dự toán được giao, nguyên nhân là do UBND xã chưa tập trung đôn đốc tiến hành thu.

- Bố trí chi dự phòng ngân sách chưa đạt tỷ lệ theo quy định tại Điều 11 Khoản 4 Thông tư 344/2016/TT-BTC, cụ thể năm 2021 nguồn dự phòng ngân sách chỉ đạt 1,62%, năm 2022 chỉ đạt 1,75%.

- Việc công khai số liệu dự toán, quyết toán không đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Không thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng theo quy định. Không công khai thuyết minh quyết toán ngân sách xã và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác.

- Lập chứng từ thực hiện chi một số khoản chi không đúng quy định, cụ thể:

+ Chứng từ chi tiền làm thêm giờ cho cán bộ, công chức, người lao động chỉ tính hệ số lương, chức vụ và thâm niên là không đúng quy định.

+ Chi trả phụ cấp cho nhân viên y tế thôn bản theo giờ thông qua việc chăm công của Trạm y tế, mức hỗ trợ 0,007 lần hệ số lương cơ sở, kinh phí từ kinh phí khoán cho các thôn bản theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP là không đúng quy định.

+ Thực hiện chi trả công tác phí cho cán bộ công chức 6 tháng/lần là không đúng quy định, theo quy định phải chi trả hằng tháng. Tuy nhiên năm 2022 UBND xã đã chi trả công tác phí hằng tháng theo quy định.

+ UBND xã sử dụng dự toán năm 2021 để chi các nhiệm vụ của năm 2020 là không đúng quy định.

+ Năm 2022, UBND xã mua sắm một số loại máy móc thiết bị không đúng quy cách, chủng loại theo hợp đồng ký kết.

- Về hợp đồng thuê đất công ích: nhiều hộ có tên trong phương án thu nhưng không có hợp đồng thuê đất, nhiều trường hợp diện tích trong phương án và hợp đồng còn chênh lệch dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, tổng hợp khoản thu đất công ích. Hết thời hạn thuê đất, UBND xã đã tiến hành ký lại hợp đồng, tuy nhiên chưa lập phương án để đấu giá thuê đất 5% theo quy định.

UBND xã thiếu quyết liệt trong việc đôn đốc thu tiền hoa lợi công sản và đất công ích, dẫn đến số thu đạt được rất thấp so với dự toán (dưới 50%). Năm 2021 chưa thu tiền thuê đất công ích của thôn Kim Sen, năm 2022 trên toàn xã chưa thu tiền thuê đất công ích.

Theo dõi việc nộp tiền thuê đất công ích thiếu chặt chẽ, dẫn đến năm 2021 nộp vào ngân sách thiếu 3.100.000 đồng, đến năm 2022 nộp bù.

+ Việc quản lý, sử dụng các loại quỹ, khoản đóng góp còn hạn chế như: không lập dự toán thu, chỉ làm cơ sở tiến hành thu các loại Quỹ theo quy định dẫn đến việc tồn quỹ nhiều và chuyển sang năm sau; không xây dựng, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng các loại Quỹ dẫn đến tiến hành thu một số quỹ phát động có trùng lặp về mục đích, ý nghĩa, tương đồng về nhiệm vụ chi (như Quỹ Vì người nghèo và Quỹ ngày vì người nghèo); việc công khai các loại quỹ, khoản đóng góp trong Nhân dân còn hạn chế.

- Một số công trình thi công không đúng thiết kế, dự toán được phê duyệt, sử dụng nguyên vật liệu, khối lượng không đúng dự toán dẫn đến thanh toán thừa với tổng số tiền 29.972.000 đồng. Cụ thể:

+ Công trình: Nhà ăn bán trú điểm Trường Mầm non bản Lâm Ninh: lắp đặt một số thiết bị như ống nhựa chống tràn, tủ điện, máy bơm nước không đúng theo thiết kế, lắp đặt bể nước dẫn đến nghiệm thu, thanh toán thừa cho đơn vị thi công với tổng số tiền 6.292.000 đồng.

+ Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học, 2 phòng chức năng trường Mầm non Trường Xuân: lắp đặt thiếu 01 bể nước, lắp đặt kèo, thanh chống, xà gồ không đúng thiết kế, dẫn đến nghiệm thu, thanh toán thừa với tổng số tiền 22.201.000 đồng.

+ Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học trường THCS xã Trường Xuân: lắp đặt dây dẫn sét phần nổi thiếu 133 m, thanh toán thừa số tiền 1.479.000 đồng.

+ Công trình: Kè và khuôn viên Trường PTDTBT Trường Xuân.

Sau khi thi công xong, tại thời điểm thanh tra phần kè bên phải bị sạt lở phải khắc phục, gia cố lại.

- Về quy chế chi tiêu nội bộ: quy chế căn cứ một số văn bản hết hiệu lực thi hành; chưa có giới hạn số lần thăm trong năm đối với chế độ thăm hỏi các đối tượng ốm đau khi nằm viện.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VIỆC XỬ LÝ

1. Về lãnh đạo, quản lý

1.1. Đối với xã Trường Xuân

- Đề nghị Đảng ủy, HĐND, UBND TTQ VN và các tổ chức hội xã Trường Xuân tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo và giám sát trong việc quản lý và sử dụng ngân sách, cho thuê công ích, việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình. Chỉ đạo, giám sát việc huy động, sử dụng các quỹ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với UBND xã Trường Xuân:

+ Nâng cao vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc chấp hành pháp luật về thu, chi ngân sách. Có biện pháp tăng thu ngân sách bền vững, phối hợp với các ngành liên quan thu ngân sách đạt dự toán được giao; thực hiện chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, đúng quy định.

+ Lập dự toán dự phòng ngân sách đạt tỷ lệ theo quy định. Thực hiện sửa đổi bổ sung các nội dung của quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với chế độ của các văn bản hiện hành. Công khai quy chế theo đúng quy định.

+ Thực hiện chi trả công tác phí hàng tháng theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi người lao động.

+ Thực hiện công khai dự toán, quyết toán và tình hình thực hiện dự toán quý, 6 tháng theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC. Lập hồ sơ công khai theo đúng quy định.

+ Rà soát lại các hợp đồng thuê đất công ích trên địa bàn, tiến hành thanh lý những hợp đồng đã hết hạn hoặc cho thuê nhưng đã bỏ hoang để đưa vào quản lý. Lập phương án để đấu giá cho thuê đất công ích theo quy định. Đơn đốc quyết liệt thu tiền hoa lợi công sản và đất công ích hằng năm, đảm bảo đạt dự toán được giao. Quản lý chặt chẽ nguồn thu đất công ích, nộp vào ngân sách theo đúng quy định.

+ UBND xã yêu cầu đơn vị cung cấp đổi lại các thiết bị đã cung cấp theo đúng hợp đồng ký kết. Kiểm tra đối chiếu nhãn mác, cấu hình các loại máy móc thiết bị trên hợp đồng và hiện vật khi giao nhận tài sản, đảm bảo đúng chủng loại.

+ Chấm dứt việc sử dụng dự toán để chi những nhiệm vụ chi phát sinh năm trước, thanh quyết toán các nguồn kinh phí theo niên độ hằng năm.

+ Thực hiện thu, chi quản lý các loại quỹ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, sử dụng đúng mục đích được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Không thực hiện chi trả phụ cấp cho nhân viên y tế thôn bản từ nguồn khoán cho cán bộ không chuyên trách ở thôn, bản theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP.

+ Kiểm tra, giám sát việc thi công các công trình trên địa bàn đảm bảo thi công đúng thiết kế, dự toán được phê duyệt. Giám sát bảo vệ các công trình sau khi nghiệm thu hoàn thành, đảm bảo chất lượng khi sử dụng.

1.2. Đối với phòng Tài chính - Kế hoạch

- Đề nghị phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về thu, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, thực hiện thẩm định việc trích lập nguồn dự phòng ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

- Bố trí dự toán chi trả phụ cấp nhân viên y tế thôn bản theo quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng, đảm bảo quyền lợi.

2. Về hành chính:

Đề nghị UBND xã, Chủ tịch UBND xã và công chức liên quan kiểm điểm rút kinh nghiệm với những hạn chế, tồn tại, sai phạm đã nêu tại Mục 2, Phần III trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách năm 2021, 2022.

3. Về kinh tế:

Thu hồi số tiền **29.972.000** đồng nộp vào tài khoản tạm giữ Thanh tra huyện, do thi công không đúng thiết kế, dự toán được phê duyệt đối với các công trình:

+ Công trình: Nhà ăn bán trú điểm Trường Mầm non bản Lâm Ninh với tổng số tiền 6.292.000 đồng.

+ Công trình Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học, 2 phòng chức năng Trường Mầm non Trường Xuân với tổng số tiền 22.201.000 đồng

+ Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường THCS xã Trường Xuân với tổng số tiền 1.479.000 đồng.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách tại UBND xã Trường Xuân./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBND xã Trường Xuân;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA

Hoàng Mạnh Hà

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

(Kèm theo Kết luận số 121 /KL-TTr ngày 11/8/2023 của Chánh Thanh tra)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn					Đơn vị thi công	Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	NS khác		
1	Khắc phục hệ thống GTNT khu di dân xã Trường Xuân	8.000.000		8.000.000				Công ty TNHH XDTH Toàn Thắng	
2	Hệ thống kênh mương và đường nội đồng Rào Đá	1.147.722	1.147.722					Công ty TNHH XD&DV Quang Cảnh	
3	Nhà ăn bán trú điểm trường Mầm non bản Lâm Ninh	850.000	850.000					Công ty TNHH TH Ngọc Minh Anh	
4	Kè chống sạt lở trường PTDT bán trú Trường Xuân	1.000.000			1.000.000			Công ty TNHH XD&DV Quang Cảnh	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học trường THCS xã Trường Xuân.	837.804			837.804			Công ty TNHH Quang Cảnh	
6	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng học, 2 phòng chức năng trường Mầm non Trường Xuân	4.000.000			500.000	500.000	3.000.000	Công ty TNHH XD TM Thành Lợi	
7	Khuôn viên điểm trường mầm non bản Khe Ngang	800.000	800.000					Công ty TNHH XDTH Trường Vinh	